

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thuận**.
2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thế V**, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 62/5B, khu phố S, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị **Cao Kim T**, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 62/5B, khu phố S, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thế V trình bày:***

Anh V và chị T chung sống vợ chồng vào năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung hạnh phúc khoảng 08 – 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không tin tưởng chị T về tiền bạc và chị T thường xuyên ghen tuông, từ đó giữa anh chị thường xảy ra bất hòa, không có tiếng nói chung. Anh chị sống ly thân hơn 01 tháng nay. Hiện tình cảm không còn nên anh V yêu cầu ly hôn với chị T.

Anh chị sống chung không có con chung, nợ chung và không có tranh chấp về tài sản chung nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề này.

*** *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Cao Kim T trình bày:***

Chị T thống nhất với lời trình bày của anh V về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, về thời gian sống ly thân. Theo chị T, anh chị sống chung không có hạnh phúc do anh V ngoại tình, không chung thủy với chị, do đó chị T đồng ý ly hôn với anh V.

Anh chị sống chung không có con chung, nợ chung và không có tranh chấp về tài sản chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề này.

*** *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh V và chị T sống chung không có đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng. Anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Thế V và bị đơn chị Cao Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V, chị T là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thế V và chị Cao Kim T tự nguyện chung sống vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị không có sự tin tưởng nhau về tiền bạc và tình cảm dẫn đến bất hòa, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V và chị T thống nhất ly hôn. Xét thấy, việc anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh V và chị T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Anh V và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh V và chị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Thế V và chị Cao Kim T là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Anh V và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh V và chị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thế V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số T tạm ứng án phí anh V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008800 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh V đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu